

Year: **2020-2021**

Time: **08:30 Wed 28 April, 2021**

Course: **COMP607 - INFORMATION SECURITY TECHNOLOGIES**

Class: **Cycle 12**

Room: **11C**

#	AUT Student ID	Name		Signature	Mark	Comments
1	20107795	BUI NGUYEN HOANG	LONG			
2	20107915	BUI NHAT	TAN			
3	20108273	DANG HUY	HOANG			
4	20107753	DO PHUONG NHAT	MINH			
5	20108362	DOAN MINH	TUAN			
6	20107896	DOAN VAN THANH	LIEM			
7	20108977	DUONG GIA	THUAN			
8	20095988	DUONG THANH	KHUONG			
9	20107797	DUONG TUAN	PHAT			
10	20109134	HUYNH XUAN	TIN			
11	20107942	LAI THIEN	THACH			
12	20107762	LAM KIM	BANG			
13	20108270	LE HOANG LONG	VU			
14	20107741	MAI THANH	BINH			
15	20107793	NGO GIA	HAN			
16	20107969	NGO HOANG	LONG			
17	20107788	NGUYEN BAO	NGUYEN			
18	20107791	NGUYEN HOANG	DUY			
19	20109141	NGUYEN HUU BAO	KHOI			
20	20108038	NGUYEN HUU MINH	TRANG			

Supervisor 1:

Signature's lecture:

Supervisor 2:

Date: / / 2021

Year: **2020-2021**

Time: **08:30 Wed 28 April, 2021**

Course: **COMP607 - INFORMATION SECURITY TECHNOLOGIES**

Class: **Cycle 12**

Room: **11A**

#	AUT Student ID	Name		Signature	Mark	Comments
1	20107960	NGUYEN TIEN THIEN	THANH			
2	20108245	NGUYEN VO THANH	VY			
3	20108543	NGUYEN VU ANH	QUAN			
4	20108272	NGUYEN VU ANH	THU			
5	20108274	NGUYEN VU TRONG	LE			
6	20108884	PHAM MINH	DUY			
7	20108863	PHAN BAO KHANH	HUNG			
8	20107759	PHAN NGUYEN TRONG	DAI			
9	20107785	QUACH HOANG	MINH			
10	20107957	THAI QUANG	LAM			
11	20108481	TO THANH	TAI			
12	20096535	TRAN DAO HOANG	LONG			
13	20107770	TRAN GIA	HOA			
14	20108073	TRAN NGOC PHUONG	MY			
15	20109054	VUONG QUANG	HUY			
16	19086066	VO TIEN	KHOA			
17	19071468	TRAN DINH	HUNG			
18	18022028	NGO TA HOANG	MINH			
19	19089921	NGUYEN ANH	QUAN			

Supervisor 1:

Signature's lecture:

Supervisor 2:

Date: / / 2021

Ngày in: 26/04/2021



Year: **2020-2021**

Time: **08:30 Wed 28 April, 2021**

Course: **COMP607 - INFORMATION SECURITY TECHNOLOGIES**

Class: **Cycle 12**

Room: 11A